

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **2370** /UBND-TH

Về việc: Đọc thúc tiến độ các dự án chỉ được phép thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **12** tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các chủ đầu tư.

Mặc dù UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 nhưng tính đến thời điểm hiện nay, công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 vẫn chậm, chưa đáp ứng mục tiêu và kế hoạch đề ra, đặc biệt là các nguồn vốn chỉ được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2025.

Tính đến ngày 05/12/2025, tỷ lệ giải ngân vốn kéo dài toàn tỉnh đạt 54%, trong khi chỉ còn thời gian gần 01 tháng để thực hiện và giải ngân nguồn vốn này. Theo quy định của Luật Đầu tư công, đến hết ngày 31/12/2025, các dự án có kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 và các nguồn vốn chỉ được phép giải ngân **đến 31/12/2025** nếu không giải ngân hết nguồn vốn được giao sẽ bị hủy dự toán, gây ra nhiều hệ lụy và ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành kế hoạch đầu tư công của toàn tỉnh.

Để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được kéo dài, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu, các chủ đầu tư tập trung triển khai các nội dung sau:

1. Đối với các chủ đầu tư:

- Khẩn trương chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công để có khối lượng nghiệm thu và thanh toán kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài, bảo đảm đến hết ngày 31/12/2025 giải ngân 100% số vốn được phép kéo dài. Đặc biệt là đối với các dự án có số vốn kéo dài tương đối lớn như: Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (155 tỷ đồng), Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới (KH vốn 155 tỷ đồng); dự án Đường tránh phía Đông, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu) (KH vốn 70 tỷ đồng), dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (GD1) KH vốn 42 tỷ đồng, dự án Đường Hồng Hóa-Yên Hóa-Quy Đạt (GD1), KH vốn 20 tỷ đồng...

- Rà soát, nắm kỹ tiến độ thi công từng dự án đơn vị làm chủ đầu tư để chỉ đạo, chấn chỉnh đơn vị tư vấn quản lý dự án khẩn trương giúp chủ đầu tư sớm hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ nghiệm thu để thanh toán và giải ngân vốn, xem xét xử lý trách nhiệm đối với đơn vị tư vấn quản lý dự án trong trường hợp chậm tiến độ dự án, ảnh hưởng đến công tác giải ngân kế hoạch vốn được giao (theo các Phụ lục 1,2 đính kèm), đặc biệt là các dự án đầu tư công ngân sách trung ương (chưa bao gồm các dự án Chương trình MTQG) đến thời điểm báo cáo đang giải ngân thấp. Nếu không khẩn trương thực hiện sẽ bị trung ương thu hồi vốn; các dự án đầu tư công ngân sách tỉnh, vốn huyện lên tỉnh, không giải ngân hết sẽ bị hủy dự toán, mất vốn.

Đối với phần vốn đầu tư công ngân sách cấp xã và các nguồn vốn khác do xã làm chủ đầu tư: Yêu cầu các xã, phường, đặc khu khẩn trương rà soát, chủ động đôn đốc nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hồ sơ thanh toán giải ngân hết kế hoạch vốn đã được giao. Trường hợp không giải ngân hết, các xã, phường, đặc khu chịu hoàn toàn trách nhiệm.

UBND tỉnh sẽ tổ chức kiểm điểm, tính vào công tác thi đua, khen thưởng cuối năm 2025 đối với các đơn vị không giải ngân được, bị hủy dự toán, mất vốn và không hoàn thành công trình theo tiến độ đã phê duyệt.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện hỗ trợ các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong quá trình nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng, thủ tục thanh toán và giải ngân vốn.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực XII và các phòng Giao dịch trên địa bàn tỉnh: Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các thủ tục thanh toán, giải ngân kế hoạch vốn kéo dài.

Thời gian giải ngân còn lại không còn nhiều, yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu, các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án nghiêm túc tập trung, khẩn trương triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu tiến độ triển khai các dự án chậm và không giải ngân hết số vốn được giao./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ;
- Kho bạc Nhà nước KV XII;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.


CHỦ TỊCH
Lê Hồng Vinh

Phụ lục 1
CÁC DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2024
KÉO DÀI SANG NĂM 2025 CHƯA GIẢI NGÂN HẾT

(Kèm theo Công văn số **2320**/UBND-TH ngày **12/12/2025** của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	348.449,6	203.644,6	58,4	
I	Vốn ngân sách trung ương	348.449,6	203.644,6	58,4	
1	Quảng Trị cũ	227.572,7	152.756,0	67,1	
1	220200010 - Đường GTBG nối các trạm kiểm soát Biên phòng Xã Heng, A Dơi, Pa Roi, Xy huyện Hướng Hoá	1.893,8		0,0	Ban CHBP tỉnh
2	220200011- Doanh trại hải đội dân quân thường trực và bến cập tàu của hải đội	99,5		0,0	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
3	7258982 - Kho Lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1)	474,6		0,0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	8077639 - Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt	155.104,9	109.281,0	70,5	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	8020068 - Đường tránh phía Đông, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)	70.000	43.475	62,1	Sở Xây dựng
2	Quảng Bình cũ	120.877	50.889	42,1	
1	7924158 - Hạ tầng các tuyến nối từ Quốc lộ 12A phường Quảng Phong đi phường Quảng Long và kết nối đường đi trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	15.563,9	1.322,0	8,5	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Ba Đồn
2	7925660 - Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	4.331,1		0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Tuyên Hóa
3	7920178 - Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (GĐ1)	42.016	18.493	44,0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Quảng Ninh
4	7922428 - Đường Hồng Hóa-Yên Hóa-Quy Đạt (GĐ1)	20.360	3.888	19,1	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Minh Hóa

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
5	7609934 - Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	5.000	1.233	24,7	BQLDA Môi trường và BDKH Đồng Hới
6	7737381- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng cường toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, tiểu dự án tỉnh Quảng Bình	27.249	20.815	76,4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	7940365 - Cải thiện thu nhập bền vững và NCCL nguồn nhân lực vì CĐNT hoà bình tỉnh Quảng Bình	6.357	5.138	80,8	Ban QLDA Cải thiện thu nhập và nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị

Phụ lục 2

**CÁC DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2024
KÉO DÀI SANG NĂM 2025 CHƯA GIẢI NGÂN HẾT**

(Kèm theo Công văn số **2370**/UBND-TH ngày **12/12/2025** của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	475.543,48	187.217,40	39,4	
I	Ngân sách tỉnh	373.464,96	123.741,75	33,1	
1	Quảng Trị cũ	9.550,69	3.635,55	38,1	
	Quyết định 681/QĐ-UBND ngày 07/3/2025				
1	7995843 - Trường PTDT bán trú TH&THCS Ba Tầng; Hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng	292,93		0,0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Khe Sanh
2	7927590- Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải	731,00	359,00	49,1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	8126255 - Đầu tư xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn (giai đoạn 1)	325,50	225,62	69,3	Sở Xây dựng
4	7928946 - Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	5.718,31	1.800,00	31,5	Ban QLDA, PTQĐ, CCN&DVCI Thị xã Quảng Trị
5	8055427 - Nâng cấp đường Lê Hồng Phong thị trấn Hồ Xá, hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	107,27	34,68	32,3	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện Vĩnh Linh
6	7622621 - Đường nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (Đường TT trực dọc KKT ĐN tỉnh QT)	1.615,01	1.216,25	75,3	BQL Khu kinh tế
7	7688436 - Đường nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (phần đền bù GPMB)	760,66		0,0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Triệu Phong
2	Quảng Bình cũ	363.914,27	120.106,20	33,0	
	Quyết định 742/QĐ-UBND của UBND tỉnh				
1	7997121 - Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND tỉnh Quảng Bình	4.235,74	602,92	14,2	Văn phòng UBND tỉnh
2	286510003 - Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh QB	2.935,12	984,20	33,5	BCH Quân sự tỉnh
3	7991448 - Xử lý ô nhiễm môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại một số xã trên địa bàn huyện Quảng Ninh, tỉnh QB	2.353,42	418,32	17,8	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	7968340 - Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống nước thải vòng ngoài Hồ Thành Đồng Hới	11.538,90	950,81	8,2	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
5	7948948 - Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới	7.510,77	1.723,36	22,9	Sở Công Thương
6	151100013 - Đầu tư xây dựng 22 trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1)	1.421,93		0,0	Công an tỉnh

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
7	220100002 - RPBM Vật nổ sau chiến tranh tỉnh Quảng Bình	8.794,80	8.524,89	96,9	BCH Quân sự tỉnh
8	8006813 - Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró	2.439,28	1.056,43	43,3	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
9	7996412 - Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	3.297,53	426,575	12,9	BQLDA ODA Quảng Trạch
10	8048563 - Nhà thi đấu đa năng và các công trình phụ trợ thị xã Ba Đồn	6.370,46	4.956,86	77,8	BQLDA ĐTXD&PTQĐ Ba Đồn
11	8010453 - Đầu tư xây dựng Khu kỹ thuật và điều trị liên chuyên khoa, Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy	8.708,65	6.392,00	73,4	Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy
12	8011735 - Xây dựng Trung tâm Thông tin và hỗ trợ khách du lịch tại Phong Nha - Kẻ Bàng	793,10	389,61	49,1	Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch
13	7990040 - Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22	1.951,30	159,36	8,2	BQLDA ODA Quảng Trạch
14	8007556 - Đầu tư xây dựng các tuyến đường tại xã Quảng Lưu và xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	2.199,25			BQLDA ODA Quảng Trạch
15	8007702 - Đường nối từ Trung tâm giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	2.151,41		0,00	BQLDA ĐTXD&PTQĐ Tuyên Hóa
16	2589915 - Kè chống sạt lở đồi núi TT QĐ, huyện Minh Hóa (GĐ1)	500,00		0,00	BQLDA ĐTXD&PTQĐ Minh Hóa
17	7994239 - Tuyến đường từ cầu Ngầm Rinh - Thanh Liêm, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	173,96		0,00	BQLDA ĐTXD&PTQĐ Minh Hóa
18	700469288 - Đầu tư trang thiết bị nghiệp vụ phòng chống tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao	500,00		0,00	Công an tỉnh
19	151100029 - Xây dựng cốt gác và hệ thống Barie số 1,2 tại cửa khẩu Quốc tế Cha Lo	2.000,00	510,72	25,54	Công an tỉnh
20	700469220 - Trung tâm một cửa liên thông Công an tỉnh Quảng Bình	848,09		0,00	Công an tỉnh
21	8006302 - Kè chống sạt lở bờ suối tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	406,75	157,84	38,80	BQLDA ĐTXD&PTQĐ Minh Hóa
22	8127099 - Xây dựng Khối phòng học bộ môn 3 tầng 12 phòng và cơ sở vật chất khác Trường THPT Trần Phú	2.980,17	2.788,34	93,56	Trường THPT Trần Phú
23	8131630 - Xây dựng khối phòng học 3 tầng (08 phòng bộ môn + thư viện) và cơ sở vật chất khác Trường THCS & THPT Việt Trung.	3.703,00	2.880,51	77,79	Trường THCS & THPT Việt Trung
24	8137423 - Xây dựng khối phòng học bộ môn 3 tầng 6 phòng và cơ sở vật chất khác Trường THPT Đào Duy Từ	2.500,00	2.400,00	96,0	Trường THPT Đào Duy Từ

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
25	8130718 - Xây dựng dãy nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học và cơ sở vật chất khác Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh	2.500,00	1.436,85	57,5	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh
26	7545335 - Trung tâm truyền thông - giáo dục sức khỏe Tỉnh Quảng Bình	3.000,00	2.651,37	88,4	Sở Y tế
27	8027548 - Dự án thành phần 5: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 BVĐK, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh QB	3.900,00	1.163,00	29,8	Bệnh viện đa khoa Lệ Thủy
28	8014036 - Dự án thành phần 1 - Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa	4.000,00	1.073,86	26,8	Bệnh viện Đa khoa Minh Hóa
29	8020982 - Dự án thành phần 4: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, Q.Bình	7.800,00	1.929,56	24,7	Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới
30	7948949 - Đầu tư xây dựng công trình cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	5.268,14	371,17	7,0	Sở Công Thương
31	7971799 - Xây dựng tuyến đường 30 nối QL1A với đường về nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp	587,24	179,39	30,5	BQLDA ĐTXD&PTQĐ Lệ Thủy
32	8009067 - Đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp trung tâm và các trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh	113,38	21,90	19,3	Trung tâm y tế Quảng Ninh
33	7947666 - Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình	24.903,56	11.560,90	46,4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
34	8086122 - Đầu tư xây dựng Khoa Ung bướu - Xạ trị, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới	18.089,59		0,0	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới
35	7945470 - Dự án thành phần 2- Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	56.810,00	9.244,00	16,3	Sở Tài chính
36	8041477 - Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới	155.128,74	55.098,22	35,5	Sở Xây dựng
37	8150492 - Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Kiến Giang đến năm 2035	500,00	53,26	10,7	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Lệ Thủy
38	113505801 - QH xây dựng vùng trung tâm TP Đồng Hới, huyện Bố Trạch và khu vực phía Bắc huyện Quảng Ninh	500,00		0,0	Sở Xây dựng
39	8157382 - Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Quảng Trạch - Giai đoạn I, tỷ lệ 1/2000	500,00		0,0	BQL Khu Kinh tế
	Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh				

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
40	8009064 - CT, nâng cấp trung tâm và các trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa	187,18	0		Trung tâm y tế Minh Hóa
II	Nguồn vốn huyện lên tỉnh	41.937,21	17.607	42,0	
I	Quảng Trị cũ	17.742,52	8.418	47,4	
1	8127194 - Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy tại 9 điểm trường học trên địa bàn huyện Vĩnh Linh	3.864,00	1.323,56	34,3	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
2	8082878- Hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1A và đường Hùng Vương, thị trấn Hồ Xá; HM: Thay thế bóng đèn LED	210,00	201,21	95,8	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
3	8120295- Xây mới đình hoa, rau củ quả, lát nền đình cá và gà vịt, cải tạo đình ăn uống chợ Hồ Xá 1	1.643,19	1.511,30	92,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
4	8102394 - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư nông thôn thôn Thử Luật, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	209,40		0,0	UBND xã Vĩnh Hoàng
5	8104718 - Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư nông thôn, thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.	170,34		0,0	UBND xã Vĩnh Hoàng
6	8102395 - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu vực nhỏ lẻ khu dân cư nông thôn tại các thôn Đông Luật, Thái Lai 1 và Thái Lai 2, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh linh, tỉnh Quảng Trị.	208,98		0,0	UBND xã Vĩnh Hoàng
7	8089791 - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Làng Văn hóa du lịch cộng đồng sinh thái Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.	515,49		0,0	UBND xã Cửa Tùng
8	7972315 - Xây dựng nhà văn hóa Khóm 4, thị trấn Bến Quan	71,73	70	98,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
9	8124858 - Trạm y tế xã Vĩnh Thái; Hạng mục: Khuôn viên, tường rào	283,08	277,92	98,2	UBND xã Vĩnh Hoàng
10	8124038 - Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm học tập cộng đồng thôn Tân thuận, thôn Tân Mạch xã Vĩnh Thái	290,97	288,03	99,0	UBND xã Vĩnh Hoàng
11	8126201 - Thường công trình cho thôn Mỹ Hội, thôn Thủy Trung, xã Trung Nam đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2023	283,17	268,21	94,7	UBND xã Vĩnh Hoàng
12	8085124 - Trường mầm non xã Vĩnh Giang; Hạng mục: Nhà 2 tầng - 6 phòng học	551,41		0,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
13	8103013- Sửa chữa mặt đường bê tông nhựa một số tuyến chính đường nội thị thị trấn Hồ Xá	633,37	569,20	89,9	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
14	7945319 - Trường THCS thị trấn Gio Linh; Hạng mục: Nhà học bộ môn	276,06		0,0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Gio Linh
15	7980525 - Phát triển điểm dân cư xã Trung Sơn (giai đoạn 1)	4.275,79	561,75	13,1	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Gio Linh
16	7861837 - Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Liên	739,88	618,88	83,6	Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện Hướng Hoá

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
17	8047675 - Xây dựng hệ thống thoát nước đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Khe Sanh (Đoạn từ điểm giao đường Bùi Dục Tài đến điểm giao đường Phan Chu Trinh)	360,00		0,0	UBND xã Khe Sanh
18	8138520 - Đường Ngô Gia Tự, thị trấn Lao Bảo	900,00	858,84	95,4	UBND xã Lao Bảo
19	7911837 - Nâng cấp một số tuyến đường nội thị TT Khe Sanh	136,49		0,0	Ban QLDA, PTQĐ và CCN xã Khe Sanh
20	7934251 - Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông (giai đoạn 2)	2.119,18	1.868,85	88,2	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Hướng Hiệp
2	Quảng Bình cũ	24.194,70	9.189,31	38,0	
1	Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện	794,15	97,67	12,3	BQL DA ĐTXD&PTQĐ Lệ Thủy
2	8127142 - Cải tạo, nâng cấp trụ sở và khuôn viên UBND huyện Lệ Thủy	1.731,70	1.446,97	83,6	BQL DA ĐTXD&PTQĐ Lệ Thủy
3	8135251 - Sửa chữa hàng rào, khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện	2.000,00	1.348,97	67,4	BQL DA ĐTXD&PTQĐ Lệ Thủy
4	7988575 - Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh trụ sở UBND phường Bắc Lý	1.569,27	1.351,45	86,1	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Đồng Hới
5	8063954 - Cụm công nghiệp Lộc Ninh (giai đoạn 2)	660,00	541,00	82,0	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Đồng Hới
6	7964935 - Cải tạo nâng cấp kênh và hồ Bàu Dưới xã Quang Phú	1.730,00		0,0	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Đồng Hới
7	8007380 - Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị xã Lộc Ninh. Thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/2000	712,35	487,07	68,4	UBND phường Đồng Thuận
8	8040592 - Cải tạo mở rộng trụ sở công an phường Nam Lý	292,00	37,09	12,7	UBND phường Đồng Hới
9	151100026 - Đường hầm UBND trong căn cứ hậu phương thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Mật danh: CH4-ĐH-02)	2.512,32		0,0	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
10	8048050 - Hệ thống thoát nước vùng Ô Ô xã Lộc Ninh.	442,65	442,65	100,0	UBND phường Đồng Thuận
11	8029477 - Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường TH số 3 Phúc Trạch.	285,42		0,0	UBND xã Phong Nha
12	8013484 - Nhà lớp học bộ môn trường TH Phú Định	340,00	247,87	72,9	UBND xã Bồ Trạch
13	7962167 - Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn Quý Thuận, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch	4.224,83	1.237,88	29,3	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bố Trạch
14	8131525 - Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa huyện và một phần hàng rào Huyện Ủy	1.200,00	875,00	72,9	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bố Trạch
15	8133556 - Cải tạo, sửa chữa Hồ Cồn Nổi	357,00		0,0	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bố Trạch
16	7975943 - Đường nội vùng thôn Hợp Hạ, xã Quảng Hợp	200,00		0,0	UBND xã Phú Trạch

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025	Giải ngân vốn kéo dài đến 02/12/2025	Tỷ lệ giải ngân đến 02/12/2025 (%)	Chủ đầu tư
17	7917461 - Đường chống ngập lụt kết hợp kè chống sạt lở từ xã Quảng Minh đi xã Quảng Văn TX Ba Đồn	500,00		0,0	UBND xã Nam Gianh
18	7919268 - Khắc phục tuyến kênh mương đoạn từ thôn Nam Thủy đi thôn Trung Thủy xã Quảng Thủy	214,61	182,76	85,2	UBND xã Nam Ba Đồn
19	7822537 - Xây dựng Nhà đa chức năng, sân, bếp ăn và khuôn viên Trường MN xã Quảng Minh (điểm chính)	212,49	62,11	29,2	UBND xã Nam Gianh
20	8123371 - Quy hoạch phân khu khu vực phát triển đô thị xã Quảng Tân và xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/2000	395,81		0,0	UBND xã Nam Ba Đồn
21	7890089 - Dự án phát triển quỹ đất KDC phía sau trụ sở UBND Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	261,16		0,0	UBND phường Ba Đồn
22	7843125 - Hạ tầng kỹ thuật trung tâm xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn (GD 1)	1.493,89	120,15	8,0	UBND xã Nam Gianh
23	8075190 - Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1)	1.936,00	710,68	36,7	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Tuyên Hóa
24	8078719 - Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng Trường TH&THCS Văn Hóa.	129,05			UBND xã Tuyên Hoá
III	Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ (QĐ số 981/QĐ- UBND ngày 03/4/2025)				
1	8091205 - Cải tạo, nâng cấp khu mộ liệt sĩ thành phố Hà Nội tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn	59.954,133	45.868,305	76,5	Ban QLDA ĐTXD tỉnh